TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 29 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2026/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 05 năm 2026; giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Gia Lai.

Căn cước công dân số: 052191015666

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Gia Lai.

Căn cước công dân số: 052084013936

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung: Nguyễn Trà G, sinh ngày 15/12/2013 và Nguyễn Tuyết B, sinh ngày 29/02/2016 cho anh Nguyễn Tấn

P tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn P không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005200 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai
(Giấy CNKH số 41/2012);
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 T. GIA LAI

Võ Duy Minh